|  |
| --- |
| **Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động,  thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 7 năm 2021**  (đính kèm theo Công văn số:    /SPS-BNNVN, ngày tháng 8 năm 2021) |

1. **Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia thông báo** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/CAN/1398 | BVTV | Canada | 01/7/2021 | Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa đối với chất:  Picoxystrobin *(PMRL2021-18)* | Thông báo tài liệu PMRL2021-18 nhằm tham khảo ý kiến ​​về các mức giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với picoxystrobin đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại thuộc Bộ Y tế Canada (PMRA). |
| 2 | G/SPS/N/AUS/502/ Add.11 | BVTV | Úc | 01/7/2021 | Các sản phẩm thực vật là vật chủ của mọt cứng đốt khapra (*Trogoderma granarium*) | Theo thông báo trong phụ lục G/SPS/N/AUS/502/Add.10, việc thực hiện các biện pháp bổ sung Giai đoạn 6A của các biện pháp khẩn cấp phòng ngừa sự xâm nhập của mọt cứng đốt khapra sẽ bắt đầu từ ngày 12 tháng 7 năm 2021. Các biện pháp bổ sung gồm **các yêu cầu xử lý bắt buộc** đối với tất cả các container FCL/FCX đường biển chở hàng hóa ở các quốc gia có nguy cơ xuất hiện mọt cứng đốt. Thông tin chi tiết: truy cập trang web: http://www.awe.gov.au/khapra-containers. |
| 3 | G/SPS/N/KOR/729 | Tất cả | Hàn Quốc | 02/7/2021 | Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu" | Thông báo về việc dựa theo Điều 9 (2) của Đạo luật Đặc biệt về Kiểm soát An toàn Thực phẩm Nhập khẩu, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc có thể cho phép kiểm tra từ xa bằng cách sử dụng ICT trong trường hợp không thể thực hiện kiểm tra tại chỗ do thiên tai, dịch bệnh truyền nhiễm và các nguyên nhân khác. |
| 4 | G/SPS/N/KOR/728 | ATTP, BVTV | Hàn Quốc | 02/7/2021 | Đề xuất sửa đổi đối với Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Sửa đổi và thiết lập giới hạn dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu trong các sản phẩm nông nghiệp [110 thuốc trừ sâu bao gồm cả Glufosinate (amoni)]. |
| 5 | G/SPS/N/KOR/727 | ATTP, BVTV | Hàn Quốc | 02/7/2021 | Đề xuất sửa đổi đối với Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Bỏ tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu chưa đăng ký ở Hàn Quốc; 2. Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu trong các sản phẩm nông nghiệp [58 thuốc trừ sâu bao gồm cả Glufosinate (amoni)]. |
| 6 | G/SPS/N/KOR/726 | ATTP, Thú y | Hàn Quốc | 02/7/2021 | Đề xuất sửa đổi đối với Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Thiết lập "Đồ ăn sơ chế sẵn cho thịt" như một loại thực phẩm mới; 2. Điều chỉnh danh mục thành phần thực phẩm (Phụ lục 1 và 2); 3. Điều chỉnh giới hạn dư lượng tối đa của thuốc thú y; 4. Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa trong các sản phẩm chăn nuôi và thủy sản; 5. Sửa đổi các phương pháp thử nghiệm chung; 6. Làm rõ các cụm từ cụ thể để phản ánh các sửa đổi của các Đạo luật có liên quan khác. |
| 7 | G/SPS/N/KAZ/91 | BVTV | Kazakhstan | 05/7/2021 | Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi Quyết định số 318 ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban Liên minh Hải quan | Dự thảo quy định những thay đổi trong việc sử dụng dạng điện tử của các tài liệu thương mại, vận chuyển và giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền trong khuôn khổ kiểm soát kiểm dịch thực vật (giám sát), cũng như truyền đạt kết quả kiểm soát kiểm dịch thực vật (giám sát) dưới dạng điện tử thông qua hệ thống thông tin của cơ quan có thẩm quyền. |
| 8 | G/SPS/N/KAZ/90 | BVTV | Kazakhstan | 05/7/2021 | Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định sửa đổi Bảng 8 của "Yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với sản phẩm và đối tượng kiểm dịch ở biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan" của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) | Dự thảo quy định các yêu cầu về kiểm dịch đối với nấm sợi. |
| 9 | G/SPS/N/USA/3255 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 06/7/2021 | Quy tắc cuối cùng đối với dung sai thuốc trừ sâu: Tolfenpyrad. | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của tolfenpyradcó trong hoặc trên cây atisô. |
| 10 | G/SPS/N/GBR/10 | Tất cả | Vương quốc Anh | 06/7/2021 | Kiểm soát chính thức (các biện pháp tạm thời) (Coronavirus) (Sửa đổi) (Số 2) Quy định 2021 (trước khi có các biện pháp kiểm soát chính thức (Các biện pháp tạm thời) (Coronavirus) (Sửa đổi) Quy định 2021) | Thông báo về các biện pháp tạm thời để ngăn chặn rủi ro đối với sức khỏe con người, động, thực vật và đối xử nhân đạo với động vật do hệ thống kiểm soát bị gián đoạn trong thời kỳ dịch bệnh coronavirus. Sửa đổi cung cấp các lựa chọn giúp các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát các thông số một cách nghiêm ngặt, cho phép đối với một người bình thường có thể thực hiện kiểm soát và các hoạt động khác dưới sự hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền thông qua bất kỳ phương tiện thông tin có sẵn; như việc kiểm tra các tài liệu điện tử do không thể thực hiện kiểm tra các tài liệu bản gốc hoặc tham vấn với người thực hiện thông qua hình thức trực tuyến. |
| 11 | G/SPS/N/CHE/77/ Add.2 | ATTP, BVTV | Thuỵ Sĩ | 06/7/2021 | Pháp lệnh về thực phẩm biến đổi gen (Genetically Modified Foodstuffs - GMFO) | Thông báo về việc sửa đổi liên quan đến phụ lục 3 của GMFO. Phụ lục này bao gồm danh sách các sản phẩm GMO có thể được đưa vào thị trường Thụy Sĩ mà không có sự cho phép cụ thể của Văn phòng Thú y và An toàn Thực phẩm Liên bang. Sẽ có hai mục mới bổ sung vào danh sách đó: Endo-1,4-β-xylanase (EC3.2.1.8) và Phospholipase A2 (EC3.1.1.41). |
| 12 | G/SPS/N/TUR/118 | ATTP | Thổ Nhĩ Kỳ | 07/7/2021 | Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ Codex - Công bố về rượu trái cây | Thông cáo này bao gồm các định nghĩa sản phẩm, tiêu chí thành phần và các yêu cầu ghi nhãn của rượu trái cây (rượu trái cây, rượu táo và rượu táo tây/lê). |
| 13 | G/SPS/N/ZAF/75 | ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản | Nam Phi | 07/7/2021 | Sửa đổi các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả trong nông nghiệp | Sửa đổi liên quan đến việc đưa ra các điều khoản cho Hệ thống hài hòa toàn cầu (GHS) về phân loại và ghi nhãn hóa chất; giới thiệu về Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển các nguyên tắc về Thực hành tốt phòng thí nghiệm (OECD GLP); cấm đăng ký và sử dụng các hoạt chất và công thức của chúng đáp ứng tiêu chí 1A của GHS liên quan đến khả năng gây ung thư, gây đột biến và độc tố sinh sản cũng như các hoạt chất được liệt kê trong Phụ lục A và B của Công ước Stockholm và những hoạt chất đáp ứng tất cả các tiêu chí trong đoạn 1 của Phụ lục D. Bản sửa đổi cũng quy định việc lưu trữ hồ sơ số lượng thuốc nông nghiệp đã bán. |
| 14 | G/SPS/N/TUR/12/ Add.1 | Thủy sản | Thổ Nhĩ Kỳ | 07/7/2021 | Danh sách các quốc gia và khu vực sản xuất được phê duyệt và để nhập khẩu động vật nhuyễn thể hai mảnh vỏ | Theo "Quy định về quy tắc vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật" (G/SPS/N/TUR/12) chỉ cho phép nhập khẩu động vật nhuyễn thể hai mảnh vỏ sống từ các quốc gia và khu vực sản xuất trong danh sách được chuẩn bị và cập nhật của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp theo "Quy định về các quy tắc cụ thể để kiểm soát chính thức đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật" (G/ PS/N/TUR/15). Theo đó, kế hoạch thực hiện kiểm tra tại các nước xuất khẩu để lập danh sách cập nhật trong vòng sáu tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và động vật với sự phê duyệt của Thứ trưởng. Các chuyến hàng từ các quốc gia và khu vực sản xuất được Liên minh Châu Âu (EU) sẽ được phép nhập khẩu cho đến khi các danh sách cập nhật được chuẩn bị. Sau thời hạn 6 tháng nói trên, chỉ những chuyến hàng từ các quốc gia và vùng sản xuất được Bộ Nông Lâm nghiệp phê duyệt mới được phép nhập khẩu. |
| 15 | G/SPS/N/UKR/164 | ATTP, BVTV | Ukraine | 08/7/2021 | Sắc lệnh của Bộ Y tế Ukraine số 961 "Về việc sửa đổi các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh để sử dụng an toàn thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp" ngày 18 tháng 5 năm 2021. | Sắc lệnh này phê duyệt các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh để sử dụng an toàn thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp. |
| 16 | G/SPS/N/UKR/163 | Chăn nuôi, Thú y | Ukraine | 08/7/2021 | Dự thảo Sắc lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Về việc phê duyệt thủ tục công nhận tương đương của các hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu" | Theo dự thảo Sắc lệnh, việc thừa nhận tương đương đối với hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu và hệ thống kiểm soát nhà nước của Ukraine có thể được thực hiện khi nhận được yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu nơi họ đảm bảo rằng hệ thống kiểm soát nhà nước cung cấp các kết quả tương đương về an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, sức khỏe và đối xử nhân đạo với động vật theo quy định của pháp luật Ukraine và đề xuất tổ chức xác minh sự tuân thủ (tương đương) của hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu theo luật pháp của Ukraine. Báo cáo đánh giá sự phù hợp trên cơ sở kết quả kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền sẽ chuẩn bị dự thảo Thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu về việc thừa nhận sự tương đương đối với hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu (phần riêng của hệ thống đó) và nhà nước hệ thống kiểm soát của Ukraine. Quyết định công nhận sự tương đương đối với hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu mà Ukraine không có Hiệp định liên quan sẽ được thực hiện đặc biệt trên cơ sở tiến hành các biện pháp kiểm soát nhà nước ở nước xuất khẩu theo thủ tục kiểm soát. |
| 17 | G/SPS/N/CAN/1402 | ATTP, Thú y, BVTV | Canada | 08/7/2021 | Mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất đối với chất: Pyridate (PMRL2021- 22) | Thông báo về tài liệu PMRL2021-22 nhằm tham khảo ý kiến ​​về các mức giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với pyridate đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). |
| 18 | G/SPS/N/TPKM/570 | ATTP | Đài Loan | 08/7/2021 | Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm | Nhằm tuân thủ việc bãi bỏ các tiêu chuẩn vệ sinh sản phẩm sữa vào ngày 01 tháng 7 năm 2021, quy định về việc sử dụng phụ gia thực phẩm cho các sản phẩm sữa được lên kế hoạch đưa vào "Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn phụ gia thực phẩm" và nội dung của quy định vẫn không thay đổi. |
| 19 | G/SPS/N/TPKM/569 | ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản | Đài Loan | 08/7/2021 | Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 3 Mã CCC cụ thể | Hàng hóa được phân loại theo một Mã CCC cụ thể sẽ tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi. |
| 20 | G/SPS/N/USA/3256 | Thú y | Hoa Kỳ | 16/7/2021 | Thông báo về việc tạm ngừng nhập khẩu chó vào Hoa Kỳ từ các quốc gia có nguy cơ mắc bệnh dại cao (Việt Nam trong danh sách các quốc gia bị ảnh hưởng) | Thông báo về việc kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2021, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ sẽ tạm ngừng nhập khẩu chó từ các quốc gia có nguy cơ cao mắc bệnh dại vào Hoa Kỳ. |
| 21 | G/SPS/N/UKR/165 | Thú y | Ukraine | 16/7/2021 | Dự thảo Sắc lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Phê duyệt các yêu cầu đối với đối xử nhân đạo với động vật bị giết mổ" | Dự thảo Sắc lệnh đưa ra các quy định về việc giết động vật được nuôi hoặc nuôi để sản xuất thực phẩm, len, da, lông thú hoặc các sản phẩm khác cũng như giết động vật vì mục đích giảm thiểu số lượng và cho các hoạt động liên quan. Sắc lệnh đã được soạn thảo dựa trên quy định của Hội đồng (EC) số 1099/2009 ngày 24 tháng 9 năm 2009 về việc bảo vệ động vật tại thời điểm giết hại. |
| 22 | G/SPS/N/GBR/8/ Add.1 | BVTV | Vương quốc Anh | 16/7/2021 | PH / 026 Biện pháp dịch hại | Các biện pháp bổ sung được đề xuất trong thông báo G/SPS/N/GBR/8 để bãi bỏ quy định về dịch hại (Apricot latent virus, Aucuba mosaic agent and blackcurrant yellows agent, *Epidiaspis leperii, Heterodera fici, Pseudomonas savastanoi pv. savastano*). Các biện pháp này cho phép hàng hoá thương mại hiện đang bị áp dụng các yêu cầu nhập khẩu liên quan đến loài gây hại này sẽ không cần phải đáp ứng những quy định trên. Trong thông báo số G/SPS/N/GBR/8 đã đưa ra các biện pháp phòng chống các loài *Prodiplosis longifila, Agrilus fleischeri, Thekopsora minima* và *Agrilus planipennis* và cấm nhập khẩu cây khoai sâm (*Polymnia sonchifolia)* vào Vương quốc Anh (Anh, Wales và Scotland). |
| 23 | G/SPS/N/CHN/1223 | BVTV | Trung Quốc | 16/07/2021 | Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu hạt giống cà chua (*Solanum lycopersicum* L.) và ớt (*Capsicum* spp.) | Virus gây bệnh khảm nâu cà chua (ToBRFV) là dịch hại từ nhập khẩu thực vật vào Trung Quốc. Theo Luật Kiểm dịch động, thực vật xuất, nhập cảnh và các quy định có liên quan của quy chế thi hành, hạt giống *Solanum lycopersicum* L.và *Capsicum* spp*.* xuất khẩu sang Trung Quốc từ các quốc gia hoặc khu vực xảy ra bệnh ToBRFV phải đáp ứng các yêu cầu sau:  1. Hạt giống *Solanum lycopersicum* L.và *Capsicum* spp. xuất khẩu sang Trung Quốc đến từ các khu vực không nhiễm dịch hại ToBRFV được thiết lập theo Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật (ISPM) số 4 và được chính thức công nhận. Tổ chức Bảo vệ thực vật Quốc gia (NPPO) của nước xuất khẩu phải nêu rõ trong tuyên bố đính kèm của giấy chứng nhận KDTV hàng hoá rằng "lô hạt XX này đến từ vùng không nhiễm dịch hại ToBRFV"; Hoặc:  2. Theo điều tra chính thức, ToBRFV không xảy ra ở các khu vực trồng và trong thời kỳ sinh trưởng của hạt *Solanum lycopersicum* L. và *Capsicum* spp. xuất khẩu sang Trung Quốc. Đối với khối lượng hàng lớn, ít nhất 3.000 hạt giống mẫu đại diện *Solanum lycopersicum* L. hoặc *Capsicum* spp. (ít nhất 10% đối với hàng khối lượng nhỏ) được lấy trước khi xuất khẩu và hạt được phát hiện bằng RT-PCR hoặc RT-PCR huỳnh quang đối với ToBRFV và kết quả chúng không mang ToBRFV. Trong giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải bổ sung ghi rằng "cuộc điều tra chính thức về ToBRFV đã được tiến hành trong thời gian trồng và ToBRFV đã không xảy ra trong khu vực trồng trọt. Trước khi xuất khẩu, hạt giống đã được phát hiện bằng RT-PCR hoặc RT-PCR huỳnh quang và kết quả cho thấy chúng không mang ToBRFV ”. |
| 24 | G/SPS/N/CAN/1404 | ATTP, BVTV | Canada | 16/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Benzovindiflupyr (PMRL2021-24) | Thông báo tài liệu PMRL2021-24 là tham khảo ý kiến đề xuất của Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với benzovindiflupyr*.*   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 0.08 | Rễ củ cải đường |   1ppm = phần triệu |
| 25 | G/SPS/N/CAN/1403 | ATTP, BVTV | Canada | 16/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Mandipropamid (PMRL2021-23) | Thông báo tài liệu PMRL2021-23 là tham khảo ý kiến đề xuất của Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với mandipropamid.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 15 | Tinh dầu quả có múi (cam, quýt,…) | | 0.5 | Trái cây có múi (nhóm cây trồng 10) (sửa đổi) |   1ppm = phần triệu |
| 26 | G/SPS/N/AUS/526 | ATTP, BVTV, Thú Y | Úc | 16/07/2021 | Dự thảo sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân sửa đổi (ngày 13 tháng 7 năm 2021) | Dự thảo này sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và hóa chất thú y để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y sau đây:  - Benzyladenine, fluazaindolizine, metamitron, pydiflumetofen và pyroxasulfone trong các mặt hàng thực vật cụ thể;  - Fluazaindolizine và pydiflumetofen trong các mặt hàng động vật cụ thể. |
| 27 | G/SPS/N/USA/3257 | ATTP | Hoa Kỳ | 19/07/2021 | Đệ trình kiến nghị chất phụ gia màu: Gardenia Blue Interest Group | Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ thông báo đệ trình một bản kiến nghị, đề xuất các quy định về phụ gia tạo màu được sửa đổi việc sử dụng an toàn chất phụ gia màu thực phẩm Gardenia Blue Interest Group (GBIG) trong các loại thực phẩm khác nhau. |
| 28 | G/SPS/N/UKR/143/ Add.2 | ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản | Ukraine | 19/07/2021 | Dự thảo Luật của Ukraine "Về sửa đổi đối với một số luật của Ukraine liên quan đến thực phẩm và các đối tượng khác của các biện pháp vệ sinh thực phẩm" - Thay đổi về ngày đề xuất có hiệu lực | Dự thảo Luật sẽ được ban hành sau ngày được công bố và sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ ngày ban hành, ngoại trừ các khoản 2-4 của Mục II "Các Điều khoản cuối cùng và chuyển tiếp", sẽ được ban hành và có hiệu lực sau ngày công bố. |
| 29 | G/SPS/N/BRA/1958 | BVTV | Brazil | 19/07/2021 | Pháp lệnh số 360 ngày 12 tháng 7 năm 2021, sửa đổi danh sách dịch hại không được kiểm dịch | Sửa đổi danh sách các loài gây hại không được kiểm dịch. |
| 30 | G/SPS/N/USA/3258 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 20/07/2021 | Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu: Fluxapyroxad; Quy tắc cuối cùng. | Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu fluxapyroxad trong hoặc trên phân nhóm hạt bông vải 20C, nhóm rau quả 8-10, nhóm quả lựu 11-10. |
| 31 | G/SPS/N/IND/264 | ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản | Ấn Độ | 20/07/2021 | Dự thảo Quy định về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Ayurveda Aahar), Quy định năm 2021 | Dự thảo Quy định về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Ayurveda Aahar), Quy định năm 2021 nêu rõ định nghĩa và tiêu chuẩn của thực phẩm được chế biến theo sách có căn cứ của Ayurveda, các yêu cầu liên quan đến ghi nhãn chung và bao bì, quy định về việc sử dụng các chất phụ gia, tiêu chuẩn vi sinh, mức độ ô nhiễm cho phép .... |
| 32 | G/SPS/N/NZL/651 | Công thương | Niu Di-lân | 22/07/2021 | Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu: Hành lý gửi cá nhân của các sản phẩm dùng cho người và đồ dùng cá nhân (Dự thảo). | Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu quản lý rủi ro an toàn sinh học đối với các hành lý (lô hang) cá nhân của các sản phẩm tiêu dùng cho con người và các đồ dùng cá nhân trên tất cả các con đường nhập khẩu (đi kèm và không có người đi kèm, đường hàng không, đường biển, thư tín). Tiêu chuẩn quản lý các hành lý gửi cá nhân gồm nông sản tươi sống (trái cây và rau quả), các sản phẩm thực vật bảo quản và đồ dùng cá nhân (túi xách, quần áo, lều, giày dép, thiết bị thể thao, đồ đạc gửi đến Niu Di-lân).  Các hành lý gửi cá nhân của sản phẩm dùng cho con người sẽ được xác định bằng tổng trọng lượng tổng thể kết hợp là 40kg và giới hạn sản phẩm thực vật riêng lẻ là 2kg. Tất cả các hành lý cá nhân sẽ được yêu cầu không có dịch hại theo quy định và ô nhiễm an toàn sinh học, và các đồ dùng cá nhân sẽ cần được "làm sạch" trước khi đến. |
| 33 | G/SPS/N/NZL/652 | BVTV | Niu Di-lân | 23/07/2021 | Dự thảo tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu cho cây có múi để trồng từ tất cả các quốc gia | Tiêu chuẩn này phác thảo các yêu cầu kiểm dịch thực vật được đề xuất để quản lý các loài gây hại được điều chỉnh có thể liên quan đến cây có múi (Cam, quýt…) để trồng nhập khẩu vào Niu Di-lân. |
| 34 | G/SPS/N/KOR/730 | ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản | Hàn Quốc | 26/07/2021 | Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu" | Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc có thể công bố thông tin trên trang web chính thức về các sản phẩm thực phẩm mua trực tiếp ở nước ngoài, ... đã gây ra hoặc có thể gây nguy hiểm để ngăn ngừa các nguy cơ cho sức khỏe cộng đồng.  Tiêu chuẩn, phương pháp và thủ tục công bố những thông tin đó sẽ do Pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ quy định. |
| 35 | G/SPS/N/EU/497 | ATTP | Liên minh Châu Âu | 26/07/2021 | Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1156 ngày 13 tháng 7 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và của Hội đồng châu Âu và Phụ lục về Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến steviol glycoside ( E 960) và rebaudioside M được tạo ra thông qua biến đổi enzyme của steviol glycoside từ Stevia | Văn bản nhằm cập nhật giấy phép hiện tại đối với phụ gia thực phẩm tạo ngọt tự nhiên steviol glycoside (E 960) và cho phép rebaudioside M được sản xuất thông qua sửa đổi enzyme steviol glycoside từ cỏ ngọt Stevia ở Liên minh châu Âu. Phụ lục của Quy định số 231/2012 (thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm) được sửa đổi cho phù hợp, phù hợp với kết luận đánh giá mức độ an toàn của phụ gia thực phẩm này của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA). Vì các chất phụ gia thực phẩm đó có thể được quy định kết hợp với nhau, một nhóm mới cho steviol glycoside, bao gồm cả hai loại này, được đưa vào Phần C của Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008, và tất cả các mục cho steviol glycoside (E 960) trong Phần E của Phụ lục II của Quy định đó được thay thế tương ứng, trong khi vẫn duy trì các mục đích sử dụng hiện hành và mức tối đa cho các mục đích sử dụng và mức sử dụng được phép. |
| 36 | G/SPS/N/KAZ/92 | Công thương | Kazakhstan | 27/07/2021 | Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định "Về việc sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan và Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu" | Dự thảo quy định việc sửa đổi danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (chuyên chở hàng hóa đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa đã qua kiểm dịch) phải kiểm dịch động, thực vật (giám sát) tại biên giới hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (sau đây gọi là "Danh mục") được phê duyệt bởi Quyết định số 318 của Ủy ban Liên minh Hải quan ngày 18 tháng 6 năm 2010 về việc chuyển vị trí "Thuốc lá và thuốc lá không tái sản xuất" (mã HS 2401 của Danh mục hàng hóa thông thường về hoạt động kinh tế đối ngoại của các nước Liên minh kinh tế Á-Âu) từ Phần II của Danh mục "Sản phẩm đã qua kiểm dịch (chuyên chở hàng hóa đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa đã qua kiểm dịch) có rủi ro kiểm dịch thực vật thấp "sang Phần I của Danh mục "Sản phẩm đã qua kiểm dịch (chuyên chở hàng hóa đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa đã qua kiểm dịch) với mức độ cao rủi ro kiểm dịch thực vật ”. Việc sửa đổi không quy định về việc tăng danh mục hàng hóa.  Dự thảo cũng đưa ra các yêu cầu về kiểm dịch động, thực vật đối với các sản phẩm nêu trên: "phải đến từ các địa điểm và (hoặc) địa điểm sản xuất không có ruồi lưng gù (*Megaselia scalaris* (Loew))" do thực tế là loại sản phẩm thực vật này có thể đóng vai trò như một con đường dẫn đến sự du nhập và lây lan của các sinh vật có hại trong lãnh thổ của Liên minh Kinh tế Á-Âu. |
| 37 | G/SPS/N/CAN/1410 | ATTP, BVTV | Canada | 28/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Flonicamid(PMRL2021-30) | Thông báo tài liệu PMRL2021-30 là nhằm tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với flonicamidđược đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 16 | Bắp cải *Abyssinian*, cải nhận Nhật Bản (mizuna), cải xoong,… | | 4.0 | Rau diếp, rau dền Trung Quốc, lá rau mùi tươi, lá thì là tươi,… |   1ppm = phần triệu |
| 38 | G/SPS/N/CAN/1408 | ATTP, BVTV | Canada | 28/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Pyroxasulfone (PMRL2021-28) | Thông báo tài liệu PMRL2021-28 là nhằm tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với pyroxasulfoneđã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 0.7 | Tinh dầu bạc hà | | 0.2 | Ngọn bạc hà | | 0.15 | Rau củ (nhóm cây trồng 3-07) |   1ppm = phần triệu |
| 39 | G/SPS/N/CAN/1407 | ATTP, BVTV | Canada | 28/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Sethoxydim (PMRL2021-27) | Thông báo tài liệu PMRL2021-27 là nhằm tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với sethoxydim đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 20 | Lá húng quế khô | | 8.0 | Lá húng quế tươi |   1ppm = phần triệu |
| 40 | G/SPS/N/CAN/1405 | ATTP, BVTV | Canada | 28/07/2021 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Sulfoxaflor (PMRL2021-25) | Thông báo tài liệu PMRL2021-25 là nhằm tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với sulfoxaflorđã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến | | 2.0 | Quả Việt quất (phân nhóm cây trồng 13-07B, trừ quả lý gai) | | 1.5 | Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07A) | | 0.7 | Hoa (bông) atiso | | 0.08 | Hạt diêm mạch | | 0.01 | Măng tây |   1ppm = phần triệu |
| 41 | G/SPS/N/JPN/863 | ATTP, BVTV, Thú y | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) trong mật ong đối với các hóa chất nông nghiệp sau:  - Thuốc trừ sâu (37): Acynonapyr, ametoctradin, amisulbrom, benthiavalicarb-isopropyl, broflanilide, chlorantraniliprole, chlorfluazuron, cyazofamid, cyclaniliprole, cyenopyrafen, cyflufenamid, cyflumetofen, fenhexamid, fenpicoxamid, fluoxastrobin, flutianil, flutolanil, fluxametamide, glyphosate, hexythiazox, imazapyr, kasugamycin, mandestrobin, mandipropamid, mefentrifluconazole, mesotrione, metrafenone, metyltetraprole, oxathiapiprolin, picarbutrazox, prohexadione-calcium, pyraziflumid, pyriofenone, pyroxasulfone, spinetoram, tetraniliprole;  - Thuốc trừ sâu và thuốc thú y (3): Diflubenzuron, etoxazole, spinosad |
| 42 | G/SPS/N/JPN/862 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Spinetoram. |
| 43 | G/SPS/N/JPN/861 | ATTP, Thú y, BVTV, TS | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Metaflumizone |
| 44 | G/SPS/N/JPN/860 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: MCPB |
| 45 | G/SPS/N/JPN/859 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Dimethenamid |
| 46 | G/SPS/N/JPN/858 | ATTP, Thú y, BVTV, TS | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: MCPA |
| 47 | G/SPS/N/JPN/857 | ATTP, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Fosthiazate |
| 48 | G/SPS/N/JPN/856 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Benzovindiflupyr. |
| 49 | G/SPS/N/JPN/855 | ATTP, Thú y, BVTV, TS | Nhật Bản | 30/07/2021 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: 2,4-D. |
| 50 | G/SPS/N/EU/499 | BVTV | Liên minh Châu Âu | 30/07/2021 | Dự thảo quy chế thực hiện của Ủy ban sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2019/2072 liên quan đến việc liệt kê các loài gây hại, các điều cấm và yêu cầu đối với việc nhập khẩu và di chuyển trong Liên minh đối với các sản phẩm thực vật, sản phẩm nguồn gốc thực vật và các đối tượng khác, đồng thời bãi bỏ các Quyết định 98/109 / EC và 2002/757 / EC và Quy định thực hiện (EU) 2020/885 và (EU) 2020/1292 | Quy định thực hiện 2019/2072 bao gồm sửa đổi, cập nhật danh sách các loài gây hại của Liên minh Kiểm dịch, Dịch hại Kiểm dịch Khu Bảo tồn và Dịch hại Không được Kiểm dịch theo Quy định (RNQP). Dự thảo sửa đổi Quy chế thực hiện 2019/2072 quy định:  - Bổ sung dịch hại mới trong danh sách dịch hại kiểm dịch của Liên minh (Phụ lục II);  - Điều chỉnh các loài dịch hại hiện được coi là nhóm dịch hại (Phụ lục II);  - Thay đổi tên khoa học của dịch hại (Phụ lục II);  - Bổ sung dịch hại mới trong danh mục RNQP (Phụ lục IV);  - Các sửa đổi của các mặt hàng bị cấm (Phụ lục VI);  - Bổ sung các yêu cầu nhập khẩu mới (Phụ lục V và VII);  - Sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu hiện có (Phụ lục V, VII và X);  - Bổ sung / sửa đổi mã CN (Phụ lục VI, VII, X và XI);  - Sửa đổi các mặt hàng được quản lý (Phụ lục XI và XII);  - Bãi bỏ các Quyết định 98/109 / EC và 2002/757 / EC và các Quy định Thực hiện (EU) 2020/885 và (EU) 2020/1292.  Ngoài ra, dự thảo quy định có bổ sung / sửa đổi các yêu cầu vận chuyển nội bộ của các mặt hàng được quản lý trong Liên minh Châu Âu. Các bản sửa đổi này cung cấp thông tin và làm rõ các yêu cầu về nhập khẩu và vận chuyển nội bộ đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác có thể gây ra rủi ro kiểm dịch thực vật đối với Liên minh Châu Âu. |
| 51 | G/SPS/N/EU/498 | BVTV | Liên minh Châu Âu | 30/07/2021 | Dự thảo Quy định Thực thi của Ủy ban liên quan đến việc gia hạn phê duyệt hoạt chất cypermethrin để thay thế theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường và sửa đổi Phụ lục về Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo Quy định Thực thi của Ủy ban này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất cypermethrin được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Tuy nhiên, cần phải bao gồm các điều kiện và hạn chế nhất định đối với các ứng dụng phun ngoài trời để đảm bảo đáp ứng mức độ bảo vệ cần thiết đối với các sinh vật sống dưới nước và động vật chân đốt không phải mục tiêu bao gồm cả loài ong.  Các sản phẩm bảo vệ thực vật hiện có được cho phép có chứa cypermethrin sẽ được xem xét theo các điều kiện và hạn chế được quy định trong đạo luật này. Các điều kiện và hạn chế dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được phê duyệt theo Chỉ thị 91/414 / EEC.  Trong quá trình đánh giá và bình duyệt cypermethrin, một số mối quan tâm và các lĩnh vực chưa thể hoàn thiện đã được xác định. Những điều này được nêu chi tiết trong kết luận của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA). Trong tuyên bố về các biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với cypermethrin được xuất bản vào ngày 4 tháng 10 năm 2019, EFSA đã trình bày các mức độ giảm thiểu cần thiết và các biện pháp cần thiết để chứng minh rủi ro thấp đối với các đối tượng sinh vật không thuộc phạm vi mục tiêu, đặc biệt là các sinh vật sống dưới nước và động vật chân đốt không mục tiêu, kể cả ong.  Điều này có nghĩa là cypermethrin đáp ứng các tiêu chí phê duyệt như được nêu trong Quy định (EC) số 1107/2009 chỉ khi các biện pháp giảm thiểu thích hợp để đảm bảo mức độ bảo vệ cần thiết cho các sinh vật thủy sinh, động vật chân đốt không mục tiêu bao gồm cả ong được đưa vào sử dụng để phun ngoài trời.  Các ủy quyền tại sẽ cần được sửa đổi hoặc thu hồi sau khi gia hạn ủy quyền theo Điều 43 của Quy định (EC) số 1107/2009.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này ra thị trường và không ảnh hưởng đến mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với dư lượng của hoạt chất liên quan. Bất kỳ hành động nào trên MRLs sẽ phải được thông báo theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực hiện này của Ủy ban cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G / TBT / N / EU / 825. |
| 52 | G/SPS/N/CAN/1412 | ATTP | Canada | 30/07/2021 | Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo ngọt được phép sử dụng là steviol glycoside từ yarrowia lipolytica VRM trong nhiều loại thực phẩm | Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá mức độ an toàn để tiêu thụ trong thị trường của phụ gia thực phẩm và đang đề xuất sự chấp thuận cho việc sử dụng là steviol glycoside chiết xuất từ yarrowia lipolytica VRM. Yêu cầu này dành cho các loại thực phẩm tương tự có chứa glycoside steviol từ các nguồn khác đã được cấp phép ở Canada và ở cùng mức sử dụng tối đa cho phép đối với các loại thực phẩm đó.  Kết quả đánh giá trước khi bán ra hỗ trợ tính an toàn của steviol glycoside từ yarrowia lipolytica VRM cho các mục đích sử dụng tương tự như đã được cho phép đối với steviol glycoside từ các nguồn khác. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng steviol glycoside từ yarrowia lipolytica VRM được mô tả trong tài liệu thông tin bên dưới bằng cách sửa đổi danh sách các chất tạo ngọt được phép, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2021. |
| 53 | G/SPS/N/CAN/1411 | ATTP | Canada | 30/07/2021 | Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất phụ gia thực phẩm được phép để mở rộng việc sử dụng ba chất phụ gia thực phẩm cho một số sản phẩm dựa trên protein thực vật cô lập | Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường của ba phụ gia thực phẩm gellan gum, nisin và transglutaminase từ *Streptoverticillium mobaraense* S-8112 trong một số sản phẩm dựa trên protein thực vật mô phỏng các sản phẩm trứng. Các chất phụ gia thực phẩm này đã được phép sử dụng trong nhiều loại thực phẩm khác ở Canada.  Kết quả của các đánh giá trước khi đưa ra thị trường đã xác nhận tính an toàn và hiệu quả của các chất phụ gia thực phẩm này để sử dụng theo yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng chúng và cập nhật tên của nguồn transglutaminase thành "*Streptomyces mobaraensis*" để phản ánh phân loại phân loại gần đây nhất của nó, như được mô tả trong tài liệu thông tin bên dưới bằng cách sửa đổi danh sách cho phép tạo nhũ tương, tạo keo, ổn định hoặc Các chất làm đặc, danh sách các Enzyme Thực phẩm được phép và Phần 2 của danh sách các chất bảo quản được phép, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2021. |

1. **Danh sách quy định có hiệu lực**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vuc** | **Quốc gia thông báo** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/BRA/1853/Add.1 | Chăn nuôi | Brazil | 20/07/2021 | Pháp lệnh số 359 ngày 9 tháng 7 năm 2021, sửa đổi Chỉ thị quy phạm số 110 ngày 24 tháng 11 năm 2020 phê duyệt nguyên liệu thô cho các thành phần, phụ gia và phương tiện sử dụng trong thức ăn chăn nuôi | Pháp lệnh số 359 ngày 9 tháng 7 năm 2021, sửa đổi Chỉ thị quy phạm số 110 ngày 24 tháng 11 năm 2020 phê duyệt nguyên liệu thô cho các thành phần, phụ gia và phương tiện sử dụng trong thức ăn chăn nuôi:  “Điều 1:  1. Các thành phần, công nghệ, cảm quan và phụ gia dinh dưỡng để sử dụng cho người, được cung cấp theo điều 1, có thể tuân theo các quy tắc nhận dạng, bảo hành và ghi nhãn được xác định trong luật cụ thể của các cơ quan quản lý. "  Điều 3. Bãi bỏ các phụ lục I và II của Chỉ dẫn quy phạm SDA số 110 ngày 24 tháng 11 năm 2020.  Điều 4. Sắc lệnh này sẽ có hiệu lực vào ngày 2 tháng 8 năm 2021.” |
| 2 | G/SPS/N/UKR/160/ Add.1 | ATTP, BVTV | Ukraine | 22/07/2021 | Việc thông qua Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Về việc phê duyệt mức dư lượng tối đa (MRL) của hàm lượng chlorpyrifosvà chlorpyrifos-methyl trong các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm và về việc sửa đổi các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh để sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp " | Ukraine thông báo dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Về việc phê duyệt mức dư lượng tối đa (MRL) của hàm lượng chlorpyrifos và chlorpyrifos-methyl trong các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm và về việc sửa đổi các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh để sử dụng an toàn thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp "( G/SPS/N/UKR/160) được thông qua vào ngày 18 tháng 5 năm 2021 (Lệnh số 960), được đăng ký với Bộ Tư pháp vào ngày 3 tháng 6 năm 2021 và sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2022. |
| 3 | G/SPS/N/JPN/819/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV, TS | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho oxfendazole, febantel và fenbendazole được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 819 (ngày 10 tháng 12 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 27 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn sau:  https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4966\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 4 | G/SPS/N/JPN/818/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho tioxazafen được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 818 (ngày 10 tháng 12 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 27 tháng 5 năm 2021. Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn như sau:  https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4965\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 5 | G/SPS/N/JPN/817/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với fenbuconazole được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 817 (ngày 10 tháng 12 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 27 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn như sau:  https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4964\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 6 | G/SPS/N/JPN/816/ Add.1 | ATTP, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho ethaboxam được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 816 (ngày 10 tháng 12 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 27 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4961\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 7 | G/SPS/N/JPN/803/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với deltamethrin và Tralomethrin được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 803 (ngày 20 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4960\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 8 | G/SPS/N/JPN/802/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) được đề xuất cho pymetrozine được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 802 (ngày 20 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4958\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 9 | G/SPS/N/JPN/801/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho myclobutanil được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 801 (ngày 20 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4957\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 10 | G/SPS/N/JPN/800/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | mức giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho diethofencarb được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 800 (ngày 20 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4956\_00\_e.pdf  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 11 | G/SPS/N/JPN/641/ Add.1 | ATTP, Thú y, BVTV, TS | Nhật Bản | 30/07/2021 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với chlorpyrifos được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 641 (ngày 3 tháng 6 năm 2019) đã được thông qua và công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2021.  Các MRL được chỉ định có sẵn theo tài liệu ở đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21\_4955\_00\_e.pdf |
| 12 | G/SPS/N/HKG/45/ Add.1 | ẢTTP | Hồng Kông | 30/07/2021 | Các sửa đổi đối với các chất có hại trong quy định về thực phẩm | Hồng Kông, Trung Quốc đã thông báo trong G / SPS / N / HKG / 45 ngày 11 tháng 12 năm 2020 một tài liệu tham vấn về đề xuất sửa đổi đối với các chất có hại trong các quy định về thực phẩm (Quy định 132AF, Luật của Hồng Kông), đưa ra các tiêu chuẩn cập nhật cho các chất độc hại trong thực phẩm. Các sửa đổi đề xuất đã được đưa vào quy định về các chất có hại trong thực phẩm (Sửa đổi) 2021. Để phù hợp với các tiêu chuẩn cập nhật, quy định thực phẩm và thuốc (Thành phần và ghi nhãn) (Sửa đổi) 2021 (Quy định 132W, Luật Hồng Kông) cũng được được thực hiện để cung cấp yêu cầu đánh dấu và ghi nhãn cho thực phẩm đóng gói sẵn có chứa dầu hydro hóa. Hai quy định sửa đổi đã được công bố vào ngày 11 tháng 6 năm 2021 và được Hội đồng Lập pháp phê duyệt vào ngày 1 tháng 7 năm 2021. Phụ lục này thông báo rằng, khi kết thúc thời gian gia hạn quy định trong quy định sửa đổi, các điều khoản liên quan đến dầu hydro hóa và nhãn hiệu liên quan và yêu cầu ghi nhãn sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 12 năm 2023, và phần còn lại sẽ đi vào hoạt động vào ngày 01 tháng 6 năm 2023. |

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien hoặc tham khảo trên: https://docs.wto.org